TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2025
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Ông Nguyễn Tất Ái.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa có: Ông Nguyễn Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2025 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 161/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lâm Thúy T, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt).
CCCD số: 089190020519, cấp ngày 11/11/2022, 2022 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Địa chỉ: Khóm Ch, phường V (nay là phường Ch), thành phố Ch, tỉnh An Giang.
Tạm trú tại số 121/3 đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Th, tỉnh Đồng Tháp).

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
CMND số: 312364079, cấp ngày 06/3/2013 tại Công an Tiền Giang.
Địa chỉ: Số 114 đường Tr, Phường T, TP.MN, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lâm Thúy T trình bày: Do quen biết chị và anh Nguyễn Quốc B tìm hiểu, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã nhau, anh B không quan tâm chăm sóc vợ, con, chị đã đi thuê nhà trọ ở và ly thân từ tháng 6/2019 đến nay; con chung có 01 con tên Nguyễn Lâm Bảo Tr1 – sinh ngày 05/02/2018, hiện đang sống với chị; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B; Con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi, không

yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn anh Nguyễn Quốc B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh B không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng qui định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do; chị Lâm Thúy T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T, anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm Thúy T và anh Nguyễn Quốc B có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân giữa chị T và anh B là hợp pháp.

Quá trình tố tụng chị T yêu cầu được ly hôn với anh B; Con chung hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của chị Lâm Thúy T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh Nguyễn Quốc B có đăng ký kết hôn vào năm 2018, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Quá trình tố tụng chị T cương quyết xin ly hôn. Đối với anh B vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở phù Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị T khai có một con tên Nguyễn Lâm Bảo Tr1 – sinh ngày 05/02/2018, hiện chị T đang nuôi, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi sinh ra đến thời điểm hiện tại cháu Bảo Tr1 do chị T chăm sóc, nên cần tiếp tục giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của cháu Bảo Trâm muốn sống với chị T là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Đối với tài sản chung: Chị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Đối với nợ chung: Chị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lâm Thúy T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56,Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thúy T.

- Chị Lâm Thúy T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.
- Con chung: Có 01 con tên Nguyễn Lâm Bảo Tr1 – sinh ngày 05/02/2018, khi ly hôn giao chị T trực tiếp nuôi, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Quốc B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Chị Lâm Thúy T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005686 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp), xem như chị T đã thi hành xong.

3/ Về quyền kháng cáo: Chị Lâm Thúy T và anh Nguyễn Quốc B được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS Khu vực 1, Đồng Tháp;
- UBND phường Đạo Thạnh, Đồng Tháp;
- Các đương sự:
  + Chị Lâm Thúy T;
  + Anh Nguyễn Quốc B;
- Lưu hồ sơ vụ án.